SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Thời gian ký: 2024-08-08T14:23:43+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2024/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo; Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Phòng THNV;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số 18 /2024/QĐ-UBND ngày 08 /8/2024 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Các nội dung khác có liên quan đến bãi đỗ xe không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác, quản lý, kinh doanh, sử dụng dịch vụ bãi đỗ xe (sau đây viết là đơn vị quản lý, kinh doanh, sử dụng dịch vụ bãi đỗ xe); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Quy định này không áp dụng đối với

a) Bãi đỗ xe thuộc các ngành Công an, Quân đội sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh.

b) Bãi đỗ xe nội bộ không nhằm mục đích kinh doanh của đơn vị, tổ chức, cá nhân.

c) Bãi đỗ xe thuộc trạm dừng nghỉ đường bộ.

d) Bãi đỗ xe tạm thời hoặc cố định nằm trên lòng đường.

Chương II
QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 3. Quy định về đầu tư xây dựng bãi đỗ xe

1. Các bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vị trí xây dựng bãi đỗ xe thuận lợi trong việc kết nối giao thông và chuyển tiếp với các phương thức vận tải khác. Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với hệ thống đường bộ phải thực hiện theo đúng quy định về đấu nối vào đường bộ.

Điều 4. Yêu cầu đối với bãi đỗ xe

1. Phải đảm bảo an ninh, trật tự; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường.

2. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

3. Bãi đỗ xe phải gắn biển theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Diện tích chỗ đỗ của các phương tiện giao thông tại bãi đỗ xe phải tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

1. Dịch vụ trông giữ phương tiện.

2. Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

3. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Công bố hoạt động bãi đỗ xe

Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, cải tạo bãi đỗ xe, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe công bố đưa vào khai thác; đồng thời có văn bản thông báo hoạt động của bãi đỗ xe gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xây dựng bãi đỗ xe và Sở Giao thông vận tải trước khi đưa vào hoạt động ít nhất 05 ngày. Thông báo gửi các cơ quan gồm các nội dung tối thiểu: Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe, địa chỉ đơn vị, số điện thoại (fax), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, khai thác bãi đỗ xe); tên bãi đỗ xe, địa chỉ bãi đỗ xe, tổng diện tích bãi đỗ xe, thời gian chính thức đưa vào hoạt động.

Điều 7. Quy định đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi đỗ xe.

2. Xây dựng phương án giá dịch vụ trông giữ xe tại đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

3. Bồi thường thiệt hại cho người gửi xe nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng phương tiện nhận gửi.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát và thực hiện theo sự hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Kinh doanh các loại dịch vụ quy định tại Điều 5 Quy định này.

6. Thu tiền trông giữ phương tiện.

7. Không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách hoặc xếp dỡ hàng hóa, đóng gói, sang tải và bảo quản hàng hóa.

8. Có quyền từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe

1. Chấp hành nội quy và sự hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi đỗ xe.

2. Có quyền lựa chọn sử dụng các dịch vụ tại bãi đỗ xe.

3. Có quyền phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm của bãi đỗ xe.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh; thẩm định phương án giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe.

d) Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

e) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 02) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc thẩm định phương án giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn kê khai giá dịch vụ trông giữ phương tiện tại các bãi đỗ xe lên cơ sở dữ liệu giá tại địa phương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu sử dụng đất đối với dự án xây dựng bãi đỗ xe vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư (nếu dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư); đưa các dự án bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh vào các chương trình, danh mục, hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Công an tỉnh

a) Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các bãi đỗ xe trong quá trình hoạt động.

b) Tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm trong quá trình hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

7. Cục thuế tỉnh

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư được Nhà nước cho thuê đất làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống truyền thanh tổ chức tuyên truyền nội dung quy định về việc tổ chức hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, vận hành và khai thác bãi đỗ xe.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra tình hình hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phân luồng giao thông, đảm bảo không gây ùn tắc tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe.

c) Tổng hợp, xác định nhu cầu sử dụng đất làm bãi đỗ xe vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

d) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe và người dân biết để phối hợp giám sát hoạt động, phản ánh thông tin về tình hình hoạt động tại bãi đỗ xe.

đ) Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn cấp huyện (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

e) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn.

g) Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn, định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 01) báo cáo Sở Giao thông vận tải; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động của bãi đỗ xe theo quy định.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình làm thủ tục đầu tư xây dựng hoặc đang xây dựng thì chủ đầu tư bãi đỗ xe phải xem xét, điều chỉnh thực hiện theo Quyết định này.

2. Đối với các bãi đỗ xe đang hoạt động trước khi có Quyết định này có hiệu lực thì đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm rà soát các điều kiện hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của đơn vị mình và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quyết định này để thực hiện việc thông báo về hoạt động của bãi đỗ xe trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.